BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI

KHOA : KẾ TOÁN- TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG TẠI CÔNG TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

Giảng viên hướng dẫn : **Th.S Trần Thị Bích Tâm**

Sinh viên thực hiện : **Hồ Thị Hồng Ánh**

Lớp : **17KD15.1**

Đà Nẵng, năm 2025

CĐTM
CĐTM
CĐTM

CĐTM

LỜI CẢM ƠN

Trong ba tháng thực tập tại Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam nhờ những kiến thức khi được các thầy cô Trường Cao Đẳng Thương Mại chỉ dạy, chia sẻ những kinh nghiệm, những tình huống trong thực tế vô cùng thiết thực. Cũng nhờ đó giúp em rất nhiều trong quá trình tiếp cận với công việc của một kế toán viên tại công ty một cách thuận lợi hơn.

Bản thân em là một sinh viên nên cũng gặp khá nhiều khó khăn trong quá trình thực tập nhưng thay vào đó em được sự hỗ trợ rất nhiệt tình của mọi người, em luôn ghi nhớ và biết ơn vì điều đó. Đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên Th.S. Trần Thị Bích Tâm người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em suốt quá trình hoàn thành bài báo cáo. Thứ hai, em xin gửi lời cảm ơn đến ban lãnh đạo công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam, đặc biệt cảm ơn các anh, chị trong phòng kế toán đã giúp đỡ em tận tình trong quá trình tìm hiểu công ty và tạo điều kiện thuận lợi giúp em tiếp cận với công việc thực tế và cung cấp tài liệu đầy đủ để em hoàn thành bài báo cáo của mình. Bài báo cáo được thực hiện trong một khoản thời gian khá ngắn. Những ngày đầu đi vào thực tế còn gặp nhiều bỡ ngỡ và kiến thức còn nhiều hạn chế. Do vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót mà bản thân em không hề mong muốn, vì thế em rất mong nhận được những ý kiến phản hồi để bản thân em được hoàn thiện hơn.

Sau cùng, em xin cảm ơn và kính chúc quý thầy cô trong khoa kế toán tài chính thật dồi dào sức khỏe và thành công hơn trong công việc, chúc quý công ty luôn phát triển bền vững và trường tồn theo thời gian.

Em xin chân thành cảm ơn!

Đà Nẵng, tháng 11 năm 2025

Sinh viên thực hiện

Hồ Thị Hồng Ánh

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Số hiệu	Sơ đồ sử dụng	Trang
Hình 2.4	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Tearu Việt Nam	13
Hình 2.5	Quy trình hạch toán bán hàng và thanh toán tiền hàng của công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam	14
Hình 2.6	Hóa đơn GTGT số 152	15
Hình 2.7	Phiếu xuất kho số 6059/02	16
Hình 2.8	Phiếu thu số 01854	17
Hình 2.9	Hóa đơn GTGT số 151	18
Hình 3.1	Phiếu xuất kho số 6049/02	19
Hình 3.2	Giấy báo có só 3788	20
Hình 3.3	Hóa đơn GTGT số 150	21
Hình 3.4	Phiếu xuất kho số 6859/02	22
Hình 3.5	Giấy báo có số 3789	23
Hình 3.6	Sổ chi tiết phỉ thu khách hàng 1	24
Hình 3.7	Sổ chi tiết phải thu khách hàng 2	25
Hình 3.8	Sổ chi tiết phải thu khách hàng 3	26
Hình 3.9	Sổ chi tiết hàng hóa theo hóa đơn GTGT 152	27
Hình 4.1	Sổ chi tiết hàng hóa theo hóa đơn GTGT 151	29
Hình 4.2	Sổ chi tiết hàng hóa theo hóa đơn GTGT 150	30
Hình 4.3	Sổ chi tiết phải thu khách hàng 131	31
Hình 4.4	Sổ chi tiết vật tư, hàng hóa	32
Hình 4.5	Sổ nhật ký chung	33
Hình 4.6	Sổ cái tài khoản giá vốn	36
Hình 4.7	Sổ cái tài khoản hàng hóa	37
Hình 4.8	Sổ cái tài khoản phải thu khách hàng	38
Hình 4.9	Sổ cái tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	39

CĐTM

DANH MỤC HÌNH VẼ

Số hiệu	Hình vẽ sử dụng	Trang
Hình 1.1	Sơ đồ kết cấu tài khoản 156	4
Hình 1.2	Sơ đồ kết cấu tài khoản 632	4
Hình 1.3	Sơ đồ kết cấu tài khoản 131	3
Hình 1.4	Sơ đồ kết cấu tài khoản 511	2
Hình 1.5	Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5
Hình 1.6	Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán	6
Hình 1.7	Sơ đồ kế toán phải thu khách hàng	6
Hình 1.8	Sơ đồ kế toán các khoản gimr trừ doanh thu	5
Hình 2.1	Sơ đồ bộ máy quản lý công ty	9
Hình 2.2	Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	10
Hình 2.3	Sơ đồ quy trình ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính	11

CĐTM

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Diễn giải
1	DN	Doanh nghiệp
2	GTGT	Giá trị gia tăng
3	TK	Tài khoản
4	HH	Hàng hóa
5	GBC	Giấy báo có
6	HĐ	Hóa đơn
7	PT	Phiếu thu
8	PXK	Phiếu xuất kho

CĐTM
CĐTM
CĐTM

CĐTM
CĐTM
CĐTM

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN II

DANH MỤC BẢNG BIỂU III

DANH MỤC HÌNH VẼ IV

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT V

CHƯƠNG 1:TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG 1

1.1 Cơ sở lý thuyết về bán hàng và thanh toán tiền hàng 1

1.1.2 Nguyên tắc kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng 1

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán 1

1.2 Nội dung kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng 2

1.2.1 Tiếp nhận, Lập chứng từ kế toán 2

1.2.2. Xác định tài khoản kế toán sử dụng. 2

1.2.3 Trình tự kế toán(sơ đồ hạch toán) 5

1.2.4 Lập sổ kế toán 9

CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH THỰC TẾ BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM 10

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam 10

2.1.1 Thông tin chung 10

2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán 11

2.1.3 Lĩnh vực hoạt động (sản xuất, kinh doanh) 14

CĐTM

2.1.4 Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (Báo cáo kết quả kinh doanh năm gần nhất)..... 14

2.2 . Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng hàng tại công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam..... 15

2.2.1. Quy trình kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng..... 15

2.2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam..... 16

2.2.3. Lập sổ kế toán..... 25

2.3. Nhận xét..... 41

2.3.1. Về chấp hành chế độ chính sách kế toán..... 41

2.3.2. Về phân công nhiệm vụ kế toán..... 42

2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán..... 42

CHƯƠNG 3: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG..... 43

3.1. Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng..... 43

3.1.1. Những điểm giống nhau..... 43

3.1.2. Những điểm khác nhau..... 43

3.2. Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng..... 43

3.2.1. Về kiến thức:..... 43

3.2.2. Về kỹ năng..... 43

3.2.3. Thái độ..... 43

3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng..... 43

TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 45

CĐTM

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG

1.1 Cơ sở lý thuyết về bán hàng và thanh toán tiền hàng

1.1.1 Một số khái niệm

1.1.1.1 *Khái niệm bán hàng*

- Bán hàng là hoạt động thực hiện sự trao đổi sản phẩm hay dịch vụ của người bán chuyển cho người mua để được nhận lại từ người mua tiền, vật phẩm hoặc giá trị trao đổi đã thỏa thuận.

1.1.1.2 *Nội dung bán hàng*

- Thời điểm ghi chép hàng bán là thời điểm mà người bán chuyển giao quyền sở hữu về hàng hóa cho người mua, người mua trả tiền hoặc chấp nhận thanh toán. Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng khi giao dịch bán hàng đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ DN đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
+ DN không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như quyền sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
+ DN đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
+ Xác định được các khoản chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

1.1.2 Nguyên tắc kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

Nguyên tắc kế toán bán hàng

- Mọi khoản nợ của công ty phải được theo dõi chi tiết từng chủ nợ theo số nợ phải trả, số nợ đã trả và số nợ chưa trả.
- Nợ phải trả được kế toán ghi chi tiết theo chỉ tiêu số lượng và giá trị theo quy định và chi tiết cho từng chủ nợ.
- Cuối kỳ kế toán, khi lập báo cáo tài chính cho phép lấy số dư chi tiết của các tài khoản này để lên hai chỉ tiêu bên tài sản và bên nguồn vốn của bảng cân đối kế toán

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán

-Theo dõi, ghi chép, phản ánh kịp thời, nhanh chóng, đầy đủ, chính xác tình hình bán hàng về số lượng, kết cấu, chủng loại, quy cách, chất lượng, giá cả hàng bán và thời điểm bán hàng.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng theo từng nguồn hàng
- Tính toán chính xác giá vốn, thuế GTGT của hàng bán. Ghi chép, phản ánh tổng hợp tình hình thu – chi tiền mặt, chuyển khoản, công nợ.
- Cập nhật giá bán và số lượng hàng hoá thường xuyên vào phần mềm kế toán. Sau đó thông báo cho các bộ phận liên quan về việc điều chỉnh giá
- Quản lý hoá đơn và chứng từ liên quan
- Kiểm kê và cập nhật số liệu hàng hoá kho hàng
- Theo dõi công nợ bán hàng
- Lập các báo cáo tài chính
- Đối chiếu và kiểm tra

CĐTM

1.2 Nội dung kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

1.2.1 Tiếp nhận, Lập chứng từ kế toán

+ Giấy báo Có

- Chứng từ kế toán doanh nghiệp lập:

+ Phiếu thu
+ Hóa đơn GTGT
+ Bảng kê bán lẻ hàng hóa dịch vụ
+ Hóa đơn bán hàng thông thường
+ Biên bản giảm giá hàng bán
+ Biên bản hàng bán bị trả lại
+ Biên bản chiết khấu thương mại
+ Phiếu xuất kho

1.2.2. Xác định tài khoản kế toán sử dụng.

- Tài khoản kế toán tổng hợp

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

✍ **Công dụng:** Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty mẹ, công ty con trong cùng tập đoàn

Nội dung và kết cấu:

NỢ **TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** **CÓ**

Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ; Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ; Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ; Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".	Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

TK 511 không có số dư cuối kỳ

CĐTM

- Tài khoản kế toán chi tiết:

Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hoá
Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá
Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

Tài khoản 131- Phải thu của khách hàng

✍ **Công dụng:** dùng để phản ánh của khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Nội dung và kết cấu:

NỢ **TK 131 Phải thu của khách hàng** **CÓ**

Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)	Số tiền khách hàng đã trả nợ. Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại. Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).
Số dư bên Nợ: Số tiền còn phải thu của khách hàng	

Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán

✍ **Công dụng:** dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của các sản phẩm xây lắp (Đối với DN xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư như: chi phí khấu hao, sửa chữa, cho thuê BĐS đầu tư, chi phí bán, thanh lý BĐS đầu tư,…

Nội dung và kết cấu:

CĐTM

NỢ	TK 632 Giá vốn hàng bán	CÓ
Trị giá bán của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kì Các khoản hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm của cá nhân gây ra Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm gía hàng tồn kho năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết) Số khấu hao bất động sản đầu tư trích lập trong kỳ Số phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê		Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “ Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn đã lập năm trước) Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho

Tài khoản 156- Hàng hoá

✍ **Công dụng:** dùng để phản ánh tình hình tăng giảm số hiện có và tình hình biến động trị giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

Nội dung và kết cấu :

Nợ	TK 156- Hàng hoá	Có
Giá thực tế của hàng hóa nhập kho trong kỳ Trị giá hàng hóa bị người mua trả lại nhập kho Trị giá hàng hóa phát hiện thừa Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)		Giá thực tế cua hàng hóa xuất kho trong kỳ Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị trả lại Trị giá hàng kiểm kê phát hiện thiếu
SD: Trị giá mua vào của hàng tồn kho Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho		

Tài khoản kế toán chi tiết :
TK 1561 – giá mua hàng hóa
TK 1562 – chi phí thu mua hàng hóa
TK 1567 – Hàng hóa bất động sản

1.2.3 Trình tự kế toán(sơ đồ hạch toán)

1.2.3.1 Sơ đồ hạch toán tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

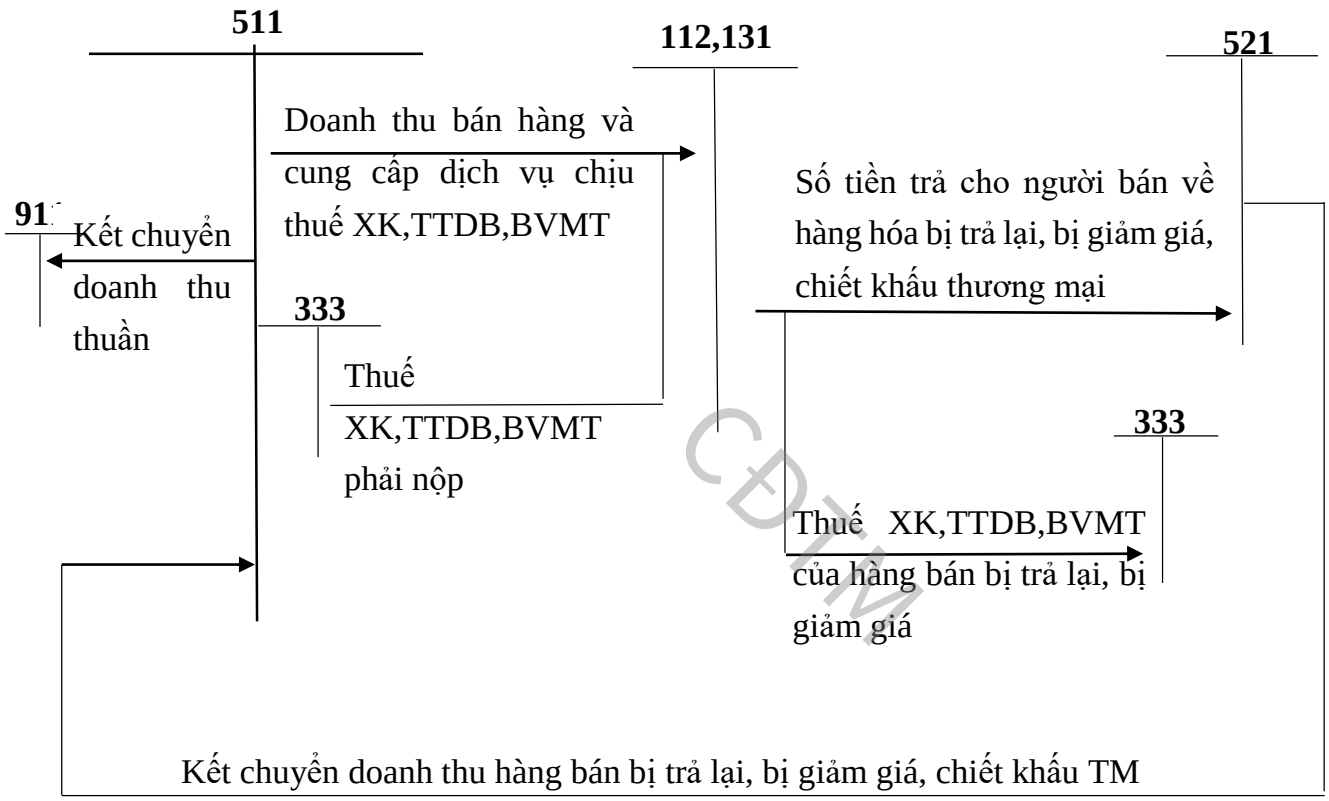

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ kế toán doanh thu bán và cung cấp dịch vụ

CĐTM

1.2.3.2 Sơ đồ hạch toán tài khoản các khoản giảm trừ doanh thu

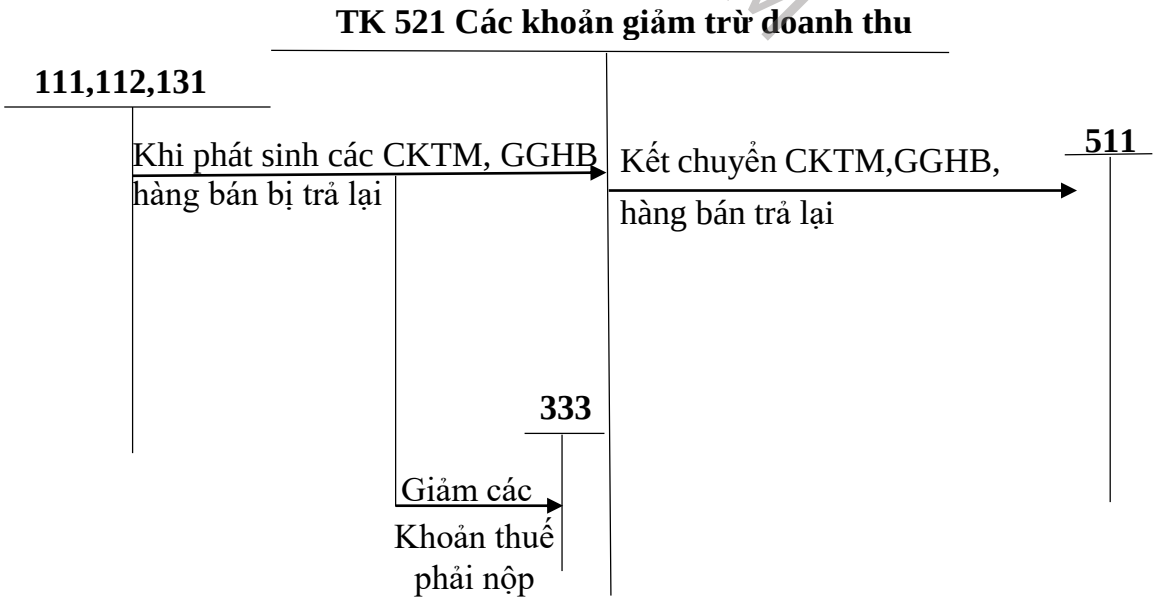

Sơ đồ 1.2 kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

CĐTM

1.2.3.3. Sơ đồ hạch toán tài khoản giá vốn hàng bán

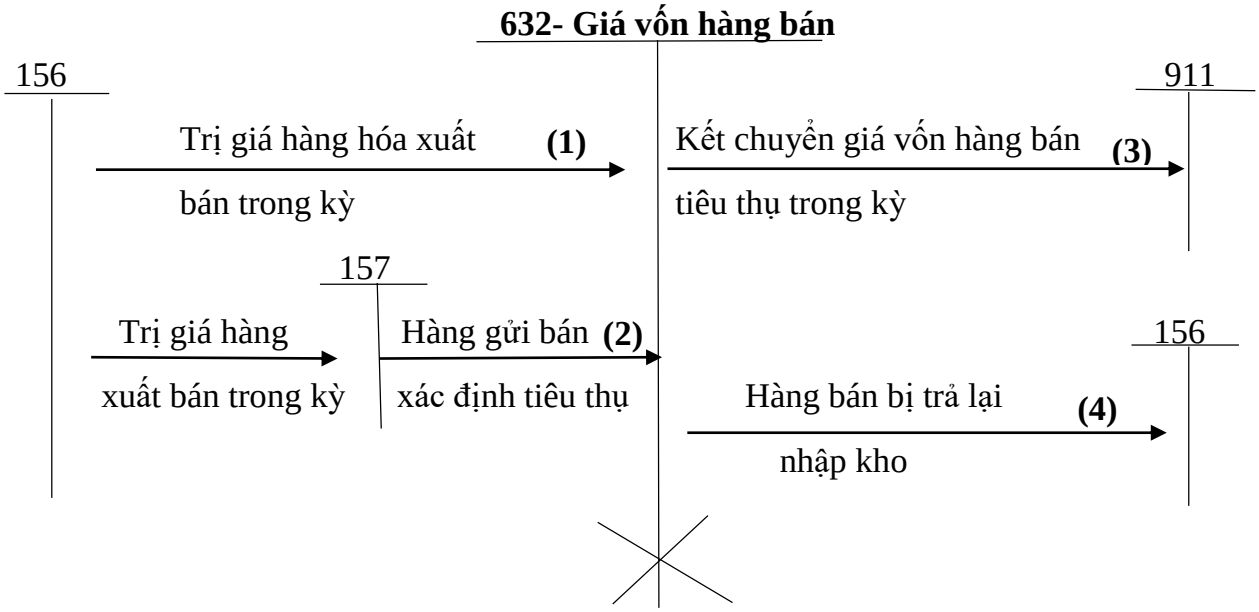

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán giá vốn hàng bán.

CĐTM
CĐTM
CĐTM

1.2.3.4. Sơ đồ hạch toán tài khoản phải thu của khách hàng

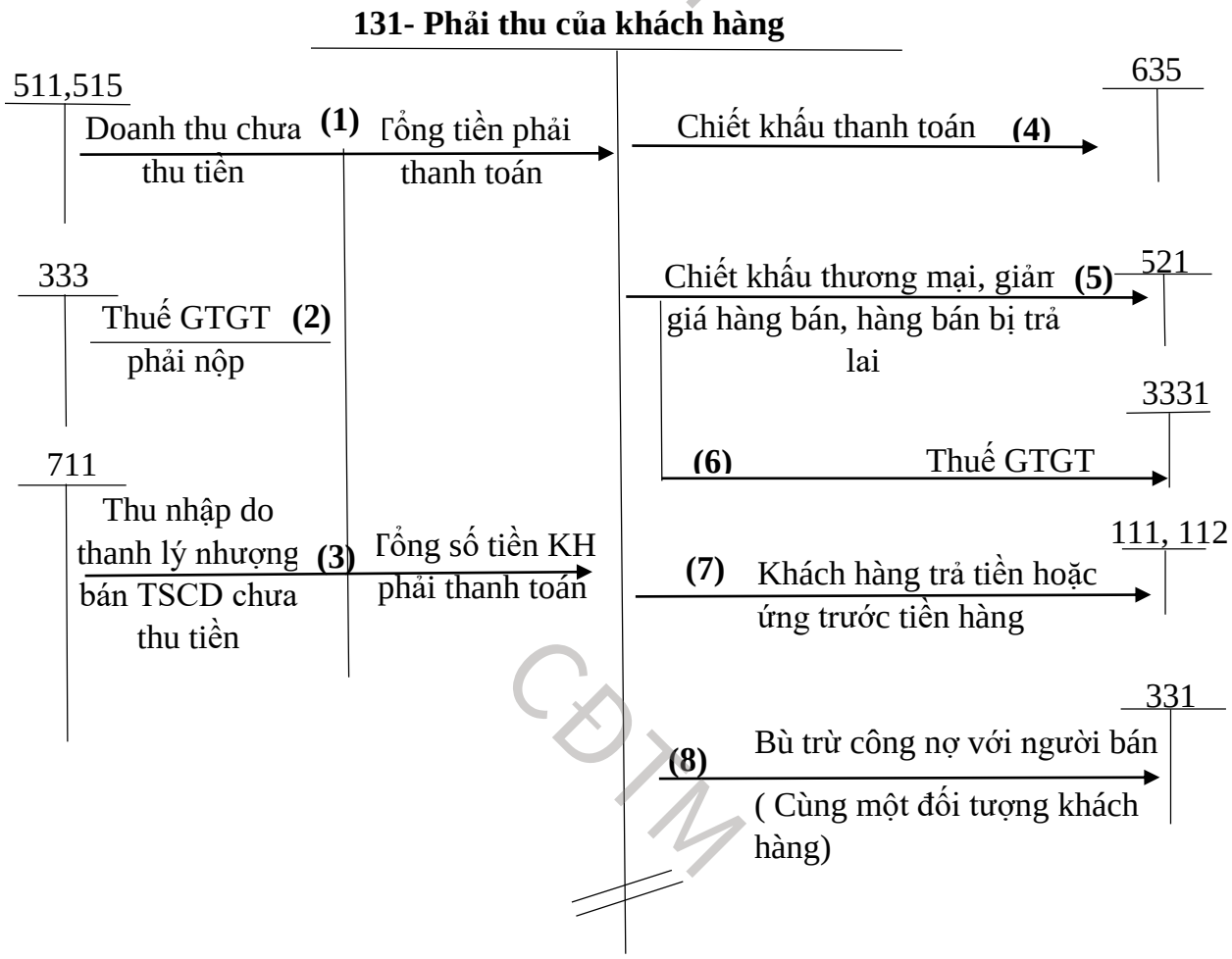

Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ kế toán phải thu của khách hàng

CĐTM

1.2.4 Lập sổ kế toán

1.2.4.1 Sổ kế toán chi tiết

- Sổ chi tiết bán hàng
- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng

1.2.4.2 Sổ kế toán tổng hợp

Hình thức Nhật ký chung – sổ cái TK 511,131,632,156
+ Sổ Nhật ký chung – sổ cái TK 511,131,632,156
Hình thức Chứng từ ghi sổ
+ Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
+ Sổ cái TK 131,156,333,511,632,
Hình thức Nhật ký chung
+ Sổ nhật ký chung
+ Sổ cái TK 131,156,333,511,632
Hình thức Nhật ký- chứng từ
+ Nhật ký chứng từ số 1,2,8,10,11
+ Bảng kế số 1,2,8,10,11
+ Sổ cái TK 131,156,333,511,632,
Hình thưc kế toán trên máy vi tính

CĐTM
CĐTM
CĐTM

CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH THỰC TẾ BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam

2.1.1 Thông tin chung

- Công ty được thành lập từ ngày 9/8/2018 với tên gọi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TEARU VIỆT NAM theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0401917509 do do sở KH & ĐT TP Đà Nẵng phòng DDKKD cấp
- Tên công ty: Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam
-Tên tiếng anh: TEARU VIET NAM TECHNOLOGY TRADING COMPANY LIMITED
- Tên viết tắc: TEARU
- Địa chỉ: 48 Ninh Tốn, Hòa Khánh Bắc, Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
- Mã số thuế: 0401917509
- Điện thoại: 0905007066
- Email: tearu.mietrung@gmail.com
- Giám đốc: Nguyễn Đình Tâm
- Quy mô hoạt động: Vừa và nhỏ
- TEARU là xuất hiện từ khá sớm, khi lĩnh vực rửa và chăm sóc xe tại Việt Nam còn đang trên đà trở thành một ngành nghề thực sự tiềm năng. Với việc cung ứng đa dạng các thiết bị rửa xe máy chuyên nghiệp cho người dùng, kể từ thời điểm đó, khách hàng trong nước đã có nhiều hơn những lựa chọn chất lượng.

Đáp ứng những kỳ vọng của khách hàng trên cả nước, đội ngũ nhân viên công ty TEARU đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi công nghệ với quyết tâm đưa ra được những sản phẩm thượng tầng nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh.

2.1.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của công ty

2.1.1.2.1 Chức năng

- Cung cấp và phân phối các thiết bị, dụng cụ, hóa chất chuyên dụng cho việc rửa và chăm sóc xe ô tô, xe máy
- Cung cấp thiết bị, dụng cụ và hóa chất
- Cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ hữu dụng khác
- Bán phụ tùng, máy móc, thiết bị vệ sinh ô tô, mô tô

2.1.1.2.2 Nhiệm vụ

- Phát triển nội lực công nghệ trong nước, giảm phụ thuộc nhập khẩu
- Đảm bảo uy tín, nguồn gốc sản phẩm và dịch vụ sau bán hàng
- Quản lý khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo đầu tư mở rộng sản xuất.
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, tuân thủ chính sách quản lý kinh doanh của Nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ với người lao động

CĐTM

2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán

2.1.2.1 Tổ chức bộ máy quản lý

- Là một doanh nghiệp hạch toán độc lập, bộ máy quản lý của công ty

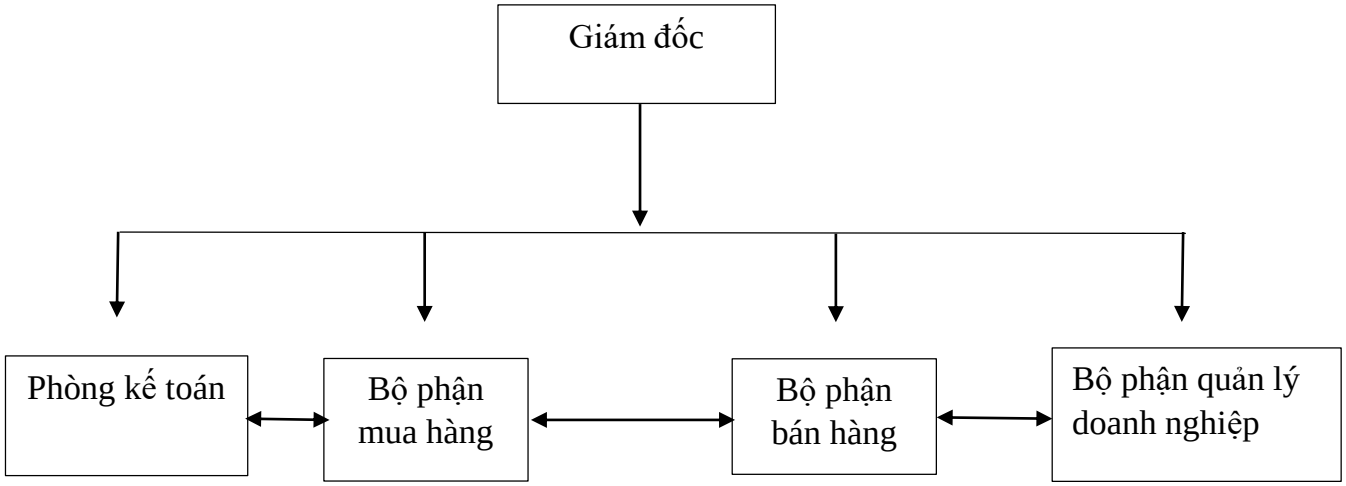

Ghi chú:

: Quan hệ chỉ đạo

: Quan hệ phối hợp

*** Nhiệm vụ của từng bộ phận**

- Giám đốc: Là người điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động kinh doanh của công ty, có trách nhiệm cao nhất và ra quyết định cuối cùng cho các hoạt động. Giám đốc của công ty là người chịu trách nhiệm trước nhà nước và pháp luật về việc quản lý công ty.

- Phòng kế toán: Có chức năng quản lý toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Xác định kết quả tài chính và thực hiện các nhiệm vụ thu chi, quản lý các khoản tiền quyết toán và định kỳ lập báo cáo kế toán, kiểm tra thực hiện các chế độ kế hoạch, hạch toán phân tích hoạt động kinh doanh. Phòng kế toán tài vụ làm tham mưu về nhiệm vụ tài chính cho giám đốc và đề xuất lên giám đốc đưa ra phương án sử dụng vốn sao cho có hiệu quả.

+ Nắm vững chế độ tài chính kế toán, các thông tư, văn bản của nhà nước và Bộ tài chính để tổ chức hạch toán thống kê, kế toán trong công ty.

- Bộ phận mua hàng: có chức năng tìm kiếm, lựa chọn và đàm phán với nhà cung cấp nhằm đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh của công ty, đồng thời kiểm soát chất lượng và chi phí mua hàng để tối ưu hiệu quả hoạt động.

- Bộ phận bán hàng: có chức năng tổ chức và thực hiện các hoạt động tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ của công ty, bao gồm tìm kiếm khách hàng, ký kết hợp đồng, chăm sóc sau bán,

CĐTM

theo dõi công nợ và đề xuất các chính sách bán hàng phù hợp nhằm đạt được doanh thu và lợi nhuận mục tiêu.

- Bộ phận quản lý kho: có chức năng tổ chức, quản lý toàn bộ quá trình nhập – xuất – tồn hàng hóa, đảm bảo hàng hóa được bảo quản an toàn, sắp xếp khoa học, ghi chép đầy đủ, chính xác và cung cấp kịp thời số liệu tồn kho phục vụ công tác quản lý, kế toán và kinh doanh của công ty.

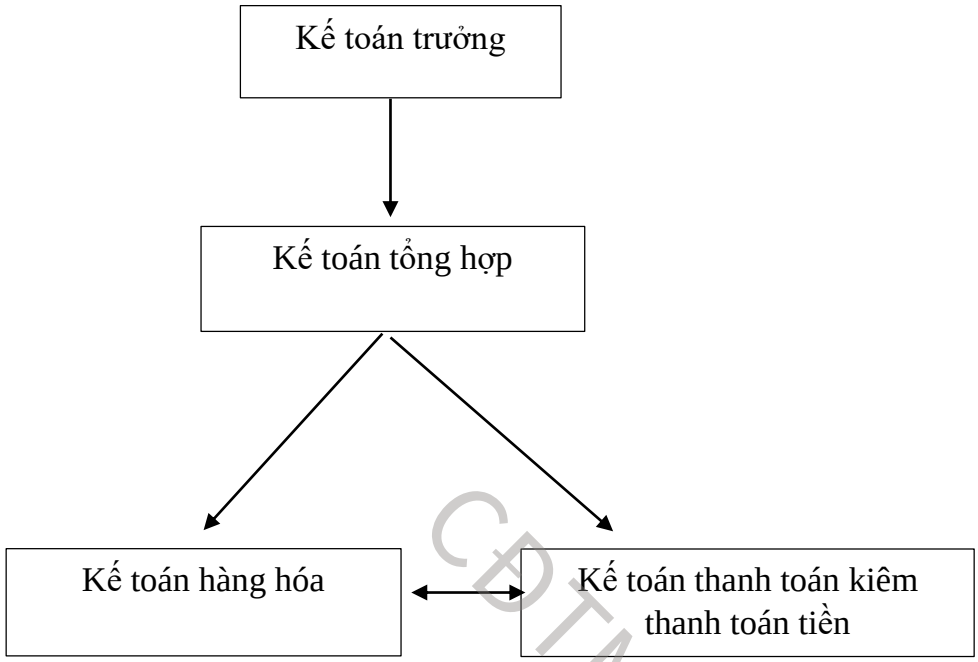

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

***Ghi chú:**

: Quan hệ chỉ đạo

: Quan hệ phối hợp

*** Nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán liên quan**

- Kế toán trưởng: Người hỗ trợ đắc lực cho giám đốc, giúp giám đốc tham gia ký kết các hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm trước giám đốc và cơ quan tài chính cấp trên về hoạt động kế toán tài chính của công ty. Có nhiệm vụ lấy số liệu tổng hợp từ các kế toán để lập báo cáo thuế, lập báo cáo tài chính

- Kế toán tổng hợp: Giúp kế toán trưởng kiểm tra, kiểm soát hoạt động của bộ phận kế toán. Kiểm tra việc định khoản hạch toán của từng kế toán viên, theo dõi tăng giảm khấu hao tài sản cố định, phân bổ và tính lương cho cán bộ công nhân viên. Lập báo cáo tài chính, báo cáo nội bộ, báo cáo doanh thu, hàng tồn kho định kỳ cho Ban lãnh đạo và các bộ phận chức năng khác khi có yêu cầu.

CĐTM

- Kế toán hàng hóa: có nhiệm vụ theo dõi, phản ánh và kiểm soát tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa của công ty; ghi chép đầy đủ các chứng từ liên quan đến mua, bán, chuyển kho; đối chiếu số liệu với thủ kho; kiểm tra giá vốn, tính toán giá nhập – xuất và lập các báo cáo tồn kho, nhằm đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho việc quản lý và lập báo cáo tài chính.

- Kế toán thanh toán kiêm kế toán tiền: có nhiệm vụ theo dõi, quản lý và hạch toán các khoản thu – chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; kiểm tra, đối chiếu công nợ phải thu – phải trả; lập chứng từ thu, chi và sổ quỹ tiền mặt; đảm bảo việc thanh toán đúng quy định, kịp thời và chính xác; đồng thời phối hợp với các bộ phận liên quan để đảm bảo dòng tiền của công ty được quản lý chặt chẽ, minh bạch.

2.1.2.3 Hình thức kế toán tại đơn vị

a) Sơ đồ hình thức kế toán

- Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm kế toán Misa, khi in sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

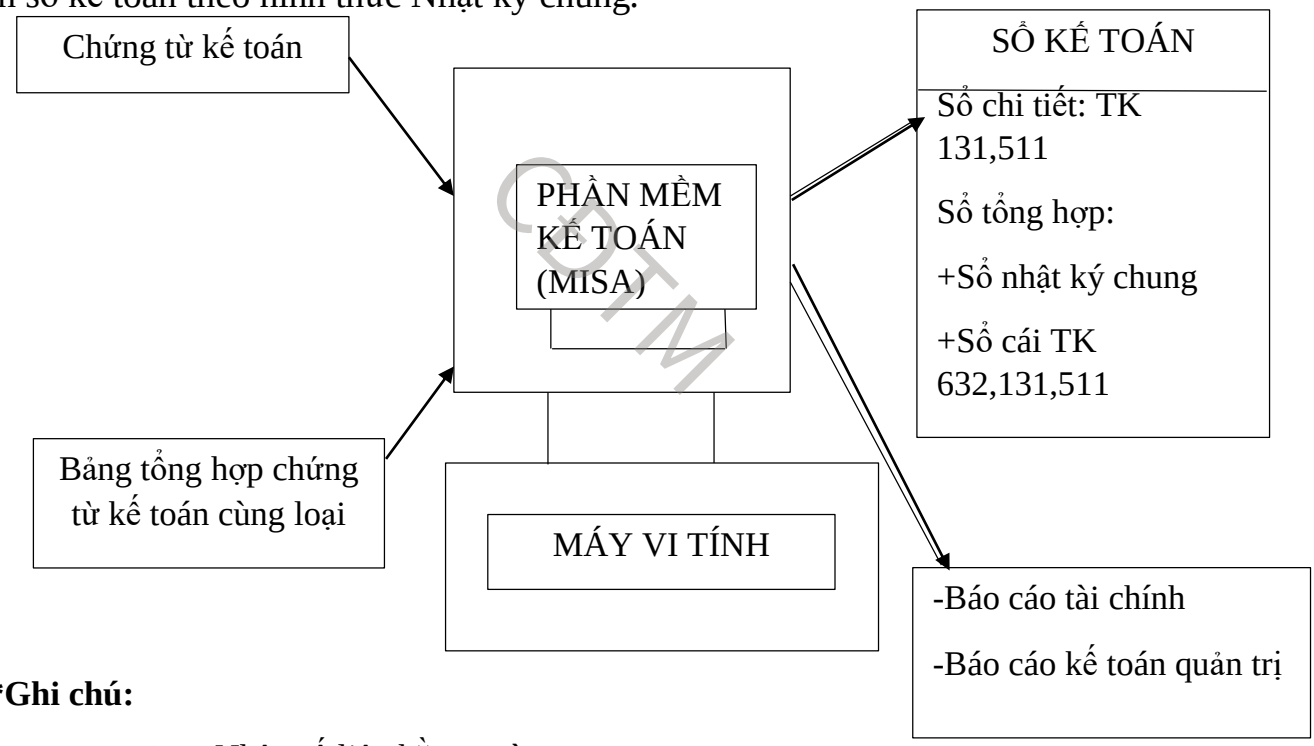

***Ghi chú:**

: Nhập số liệu hằng ngày

: In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

: Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ quy trình ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính

CĐTM

b) Trình tự ghi sổ
- Hàng ngày: kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái, Nhật ký chung…) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng: kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.
Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

2.1.3 Lĩnh vực hoạt động (sản xuất, kinh doanh)
Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam chuyên bán và sửa chữa máy móc thiết bị:
+Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
+ Bán máy móc, thiết bị vệ sinh ô tô, mô tô
+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ hữu dụng khác

2.1.4 Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh (Báo cáo kết quả kinh doanh năm gần nhất)

PHỤ LỤC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Tên người nộp thuế: Nguyễn Đình Tâm

Mã số thuế: 0401543525

Mẫu số B02-DN

(*Ban hành theo Thông Tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6,342,221,195
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	501,117,680
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		5,841,103,515
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4,122,565,142

5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1,718,538,373
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	0
7 Chi phí tài chính	22	VI.5	0
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0
8 Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	1,799,701,407
9 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		(-81,163,034)
10 Thu nhập khác	31	VI.7	170,875,355
11 Chi phí khác	32	VI.8	30,991,886
12 Lợi nhận khác(40=31-32)	40		139,883,469
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		58,720,435
14 Chi phí thuế TNDN	51	VI.9	0
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN(60=50-51)	60		58,720,435

Hình 2.4 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH Thương mại Công Nghệ Tearu Việt Nam

2.2 . Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng hàng tại công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam

2.2.1. Quy trình kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

Quy trình ghi sổ:

- Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính: phần mềm Misa, khi in sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**.**

CĐTM

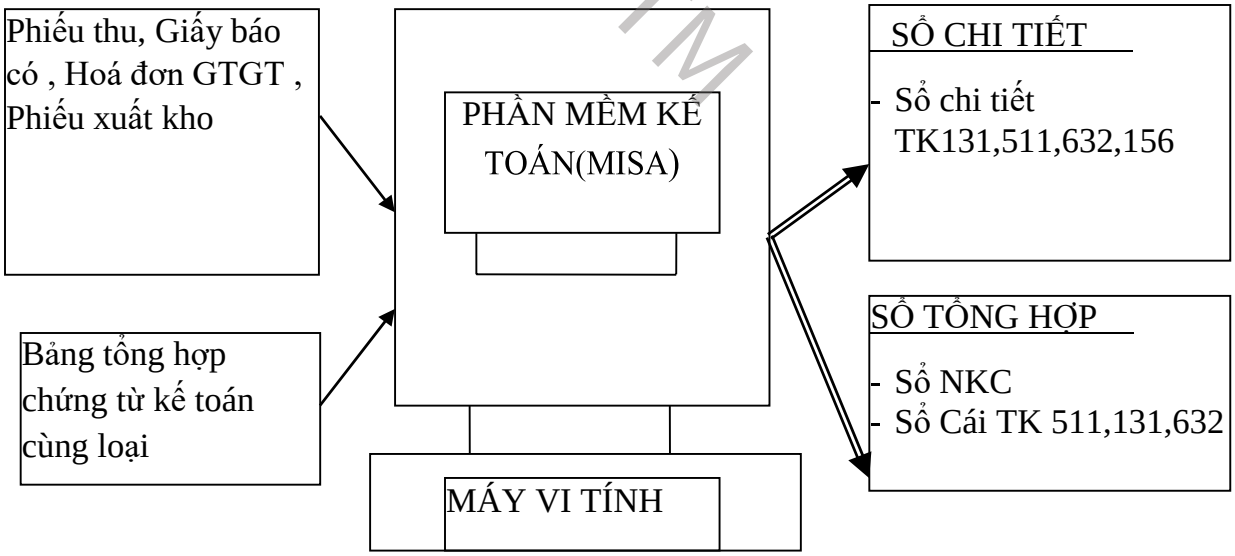

Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán bán hàng và thanh toán tiền hàng của công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam

Ghi chú:

: Nhập số liệu hằng ngày

: In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

: Đối chiếu, kiểm tra

2.2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam

Nghiệp vụ 1: Bán hàng thanh toán bằng tiền mặt

Ngày 28 tháng 11 công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam xuất bán cho CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN THÀNH HƯNG

Khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt cho nhân viên giao hàng, kế toán đã lập phiếu thu số PT01854

CĐTM

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial):* **1C24TTR**
Số *(No.):* **152**

Ngày *(date)* 28 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2024

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM**
Mã số thuế *(Tax code):* **0401917509**
Địa chỉ *(Address):* **48 Ninh Tốn, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel):* **0905.007.066** **Email: tearu.mientrung@gmail.com** **Website:**
Số tài khoản *(Account No.):* **0041000346774** **Ngân hàng** *(Bank):* **TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*
Tên đơn vị *(Company's name):* CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN THÀNH HƯNG
Mã số thuế *(Tax code):* 4300794375
Địa chỉ *(Address):* 378 Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi
Số tài khoản *(Account No.):* **Ngân hàng** *(Bank):*
Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước làm sạch da, ni Cleaning agent, can 20 lít, hãng LLC TH Grass (1L)	Lít	10	110.000	1.100.000
2	Nước rửa làm sạch động cơ Cleaning agent, LLC TH Grass (1 lít)	Lít	10	102.000	1.020.000
3	Dung dịch dưỡng mới nhựa Polishing agent TH Grass (500ml/chai)	Chai	3	270.000	810.000
4	Nước rửa xe Detergent hãng LLC TH Grass (1 lít)	Lít	1	85.000	85.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	3.015.000
	Thuế suất GTGT *(VAT rate): 10%*			**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	301.500
				TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*	3.316.500

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Ba triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
Ký ngày 28/11/2024

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: Z6QMBAZ0XEOS3V4. Mã của cơ quan thuế: 0097DEC2AACF7F4860B08CFA9B891B72AB

Hình 2.6 Hoá đơn GTGT số 152

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: 0983690096 / 0982690096
Website: www.Tearu.vn

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG
Ngày 28 tháng 11 năm 2024
Số: **BH6059/02**

Người mua: Nợ:632

Tên khách hàng:): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN THÀNH HƯNG Có: 1561

Địa chỉ: 378 Nguyễn Nghiêm, Phường Nguyễn Nghiêm, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi Loại tiền: VND

Điện thoại

Mã số thuế: 4300794375

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	LLC TH Grass (1L)	Nước làm sạch da, ni Cleaning agent, can 20 lít hãng LLC TH Grass 1L	Lít	10	110.000	1.100.000
2	LLC TH Grass (1 lít)	Nước làm sạch da, ni Cleaning ~~agent~~ LLC TH Grass 1L	Lít	10	102.000	1.020.000
3	~~PTH Grass~~ (500ml/chai)	Dung dịch dưỡng mới nhựa Polishing agent TH Grass (500ml/chai)	Lít	3	270.000	810.000
4	LLC TH Grass (1 lít)	Nước rửa xe Detergent hãng LLC TH Grass (1 lít)	Lít	1	85.000	85.000
Cộng						**3.015.000**
					Cộng tiền hàng	3.015.000

Số tiền bằng chữ: ***Ba triệu không trăm mười lăm ngàn đồng***
Số chứng từ gốc kèm theo: ...
STK: Số tài khoản (Account No.): 0041000346774 Ngân hàng (Bank): TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu	Người mua hàng	Thủ Kho	Giám Đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 2.7 Phiếu xuất kho BH6059/02

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Tel: 0983690096 / 0982690096

Website: www.Tearu.vn

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

PHIẾU THU

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

Quyển số: .....

Số: PT01854

Nợ: 1111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN THÀNH HƯNG

Địa chỉ: 48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Lý do nộp: Thu tiền bán hàng của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN THÀNH HƯNG

Số tiền: **3.316.500 VND**

Viết bằng chữ: ***Ba triệu ba trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng***

Kèm theo: .....

chứng từ gốc

(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên,*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 2.8 Phiếu thu số PT01854

Nghiệp vụ 2: Bán hàng và thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng
Ngày 22 tháng 11 Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Taeru Việt Nam xuất kho bán cho công ty TNHH VẬN TẢI ĐƯƠNG BỘ THILOGI
Khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền gửi ngân hàng cho nhân viên giao hàng, kế toán đã lập giấy báo có 3788

CĐTM

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Serial):* **1C24TTR**
Số *(No.):* **151**

Ngày *(date)* 22 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2024

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM**
Mã số thuế *(Tax code):* **0401917509**
Địa chỉ *(Address):* **48 Ninh Tốn, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel):* **0905.007.066** **Email: tearu.mientrung@gmail.com** **Website:**
Số tài khoản *(Account No.):* **0041000346774** **Ngân hàng** *(Bank):* **TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*
Tên đơn vị *(Company's name):* CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ THILOGI
Mã số thuế *(Tax code):* 4000980719
Địa chỉ *(Address):* Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Số tài khoản *(Account No.):* **Ngân hàng** *(Bank):*
Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Máy nén khí TAK-50KD	Cái	1	4.500.000	4.500.000
			Cộng tiền hàng *(Total amount):*		4.500.000
	Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 8%		**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*		360.000
			TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*		4.860.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
Ký ngày 22/11/2024

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: M1J6581SIPU2QI3. Mã của cơ quan thuế: 00A4A6701F13F04C60BF7B10306070A0F6

Hình 2.9 Hoá đơn GTGT số 151

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: 0983690096 / 0982690096
Website: www.Tearu.vn

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG
Ngày 22 tháng 11 năm 2024
Số: **BH6049/02**

Người mua: Nợ:632
Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ THILOGI Có:1561
Địa chỉ: Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam Loại tiền: VND
Điện thoại
Mã số thuế: 4000980719
Diễn giải: Kỹ thuật giao, thu tiền
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	MNK	Máy nén khí TAK-50KD	Cái	1	4.500.000	4.500.000
Cộng						**4.500.000**
					Cộng tiền hàng	4.500.000

Số tiền bằng chữ: ***Ba triệu ba trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng***
Số chứng từ gốc kèm theo: ...
STK: Số tài khoản (Account No.): 0041000346774 Ngân hàng (Bank): TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu	Người mua hàng	Thủ Kho	Giám Đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 3.1 Phiếu xuất kho số BH6049/02

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 0983690096 / 0982690096
Website: www.Tearu.vn

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ THILOGI — Số: 3788
Địa chỉ: Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam — Ngày: 22/11/2024
Lý do: Thu tiền của CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ THILOGI — Tài khoản: 1121
Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: 0041000346774
Tại ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng
Số tiền: **4.860.000đ**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ(VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền của Anh Minh (TOYOTA TÂN CANG)	4.860.000	4.860.000	1121	131

Viết bằng chữ: ***Bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng.***

Hình 3.2 GBC số 3788

CĐTM

Nghiệp vụ 3: Bán hàng và chưa thanh toán tiền hàng
Ngày 21 tháng 11 Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam xuất kho bán cho Công ty cổ phần oto sông Hàn
Khách hàng chưa thanh toán

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial):* **1C24TTR**
Số *(No.):* **150**

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 21 tháng *(month)* 11 năm *(year)* 2024

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM**
Mã số thuế *(Tax code):* **0401917509**
Địa chỉ *(Address):* **48 Ninh Tốn, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel):* **0905.007.066** **Email: tearu.mientrung@gmail.com** **Website:**
Số tài khoản *(Account No.):* **0041000346774** **Ngân hàng** *(Bank):* **TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*
Tên đơn vị *(Company's name):* Công ty Cổ phần Ô tô Sông Hàn
Mã số thuế *(Tax code):* 0401337755
Địa chỉ *(Address):* 86 Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam
Số tài khoản *(Account No.):* **Ngân hàng** *(Bank):*
Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Khăn lau 50*55	Cái	30	32.000	960.000

Cộng tiền hàng *(Total amount):*	960.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate): 8%* **Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	76.800
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*	1.036.800

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng

Người mua hàng *(Buyer)* **Người bán hàng** *(Seller)*

Signature valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
Ký ngày 21/11/2024

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: I4BYCNEZMHS9V9O. Mã của cơ quan thuế: 0043DDB3914D8346E2BE3EFE79177EA3FA

Hình 3.3 Hoá đơn GTGT số 150

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam

Tel: 0905007066

Website: www.Tearu.vn

PHIẾU XUẤT KHO BÁN HÀNG

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Số: **BH6859/02**

Người mua: Nợ: 632

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần oto sông Hàn Có: 1561

Địa chỉ: 86 Duy Tân, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Loại tiền: VND

Điện thoại

Mã số thuế: 4000980719

Diễn giải: Kỹ thuật giao, thu tiền

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

STT	Mã hàng	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	KL	Khăn lau 50*55	Cái	30	32.000	960.000
Cộng						**960.000**
					Cộng tiền hàng	960.000

Số tiền bằng chữ: ***Một triệu không trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm đồng***

Số chứng từ gốc kèm theo: ...

STK: Số tài khoản (Account No.): 0041000346774 Ngân hàng (Bank): TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu	**Người mua hàng**	**Thủ Kho**	Giám Đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 3.4 Phiếu xuất kho số BH 6859/02

Nghiệp vụ 4: Ngày 28/11/2024 Công Ty Cổ phần oto sông Hàn thanh toán tiền hàng thanh toán ngày 21/11/2024 cho công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam với hình thức chuyển khoản.

Công ty nhận giấy báo có của ngân hàng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 0983690096 / 0982690096
Website: www.Tearu.vn

GIẤY BÁO CÓ

Người nộp tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN OTO SÔNG HÀN — Số: 3789
Địa chỉ: 86 Duy Tân, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam — Ngày: 21/11/2024
Lý do: Thu tiền của CÔNG TY CỔ PHẦN OTO SÔNG HÀN — Tài khoản: 1121
Số tài khoản đơn vị thụ hưởng: 0041000346774
Tại ngân hàng: TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng
Số tiền: **4.860.000đ**

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ(VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Thu tiền hàng	1.036.800	1.036.800	112	131

Viết bằng chữ: ***Một triệu không trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm đồng.***

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Người lập phiếu	Người mua hàng	Thủ Kho	Giám Đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên)*

Hình 3.5 GBC số 3789

2.2.3. Lập sổ kế toán

2.2.3.1. Lập sổ chi tiết

- Hằng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, tiến hành nhập liệu vào phần mềm MISA, phần mềm tự động cập nhật vào sổ nhật kí chung; sổ chi tiết hàng hóa; sổ chi tiết phải thu theo từng đối tượng; bảng tổng hợp TK 131, TK 156, TK 511, TK 632; sổ cái TK 131, TK 156, TK 511, TK 632.

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản:131- Phải thu của khách hàng

Đối tượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN THÀNH HƯNG

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu kỳ				
28/11/2024	BH6059/02	28/11/2024	Xuất bán chưa thu tiền	511		3.015.000	
28/11/2024	BH6059/02	28/11/2024	Thuế GTGT	333		301.500	
28/11/2024	BH6059/02	28/11/2024	Thu tiền bán hàng	111			3.316.500
			Cộng số phát sinh			3.316.500	3.316.500
			Số dư cuối kỳ			0	

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 3.6 Sổ chi tiết phải thu khách hàng

- Từ hóa đơn GTGT số 152, số liệu sẽ được phần mềm kết chuyển sang sổ kế toán chi tiết phải thu khách hàng

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản:131- Phải thu của khách hàng

Đối tượng: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ THILOGI

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu kỳ			1.200.000	
22/11/2024	BH6049/02	22/11/2024	Xuất bán chưa thu tiền	131		4.500.000	
22/11/2024	BH6049/02	22/11/2024	Thuế GTGT	3331		360.000	
22/11/2024	BH6049/02	22/11/2024	Thu tiền bán hàng	112			4.860.000
			Cộng số phát sinh			4.860.000	4.860.000
			Số dư cuối kỳ			1.200.000	

Ngày 22 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 3.7 Sổ chi tiết phải thu khách hàng

- Từ hóa đơn GTGT số 151, số liệu sẽ được phần mềm kết chuyển sang sổ kế toán chi tiết phải thu khách hàng

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản:131- Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty cổ phần oto sông Hàn

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu kỳ			800.000	
21/11/2024		21/11/2024	Xuất bán chưa thu tiền	131		960.000	
21/11/2024		21/11/2024	Thuế GTGT	3331		76.800	
21/11/2024		21/11/2024	Thu tiền bán hàng	112			1.036.800
			Cộng số phát sinh			1.036.800	1.036.800
			Số dư cuối kỳ			4.600.000	

Ngày 21 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 3.8 Sổ chi tiết phải thu khách hàng

- Từ chứng từ phiếu xuất kho, số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).

+ Xuất kho bán hàng theo hóa đơn GTGT 152

CĐTM

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc,
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số S06-DNN
(*Ban hành theo thông tư số 133/2016/TTBTC*
Ngày 28/06/2016 của Bộ Tài Chính)

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6	7=1*6	8
Tên hàng: Nước làm sạch da, nỉ Cleaning agent, can 20 lít, hãng LLC TH Grass (1L)											
		Số dư đầu kỳ		110.000					240	52.133.666	
BH6059/02	28/11/2024	Xuất kho bán cho cty TNHH Thương mại dịch vụ oto Tín Thành Hưng	632	110.0000			10	1.100.000	230	51.033666	
Tên hàng: Nước làm sạch da, nỉ Cleaning agent LLC TH Grass 1L											
		Số dư đầu kỳ		102.0000					200	3.847.200	
BH6059/02	28/11/2024	Xuất kho bán cho cty TNHH Thương mại dịch vụ oto Tín Thành Hưng	632	102.0000			10	1.020.000	190	2.827200	
Tên hàng:Dung dịch dưỡng mới nhựa Polishing agent TH Grass (500ml/chai)											
		Số dư đầu kỳ		280.000					120	19.974.600	

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6	7=1*6	8
BH6059/02	28/11/2024	Xuất kho bán cho cty TNHH Thương mại dịch vụ oto Tín Thành Hưng	632	280.000			3	810.000	117	19.164.600	
Tên hàng:Nước rửa xe Detergent hãng LLC TH Grass (1 lít)											
		Số dư đầu kỳ		85					500	67.621.50	
BH6059/02	28/11/2024	Xuất kho bán cho cty TNHH Thương mại dịch vụ oto Tín Thành Hưng	632	85			1	85.000	499	6677150	

Người ghi sổ | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc**

(Ký, họ tên) | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 3.9 Sổ chi tiết hàng hoá theo hóa đơn GTGT 152

- Từ chứng từ phiếu xuất kho, số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa), xuất kho bán hàng theo hóa đơn GTGT 152

CĐTM

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc,
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số: S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TTBTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, CÔNG CỤ (sản phẩm, hàng hoá)

Tháng 11/2024

Tài khoản: 156- THILOGI Tên kho: hàng hoá

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6	7=1*6	8
Tên hàng: Máy nén khí TAK-50KD											
		Số dư đầu kỳ		4.500.000					450	81.569.700	
BH6049/02	22/11/2024	Xuất kho bán cho TNHH vận tải đường bộ THILOGI	632	4.500.000			1	4.500.000	449	77.069.700	

Người ghi sổ | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc**

(Ký, họ tên) | *(Ký, họ tên)* | *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.1 Sổ chi tiết hàng hoá theo hóa đơn GTGT 151

- Từ chứng từ phiếu xuất kho, số liệu được phần mềm kết chuyển sang sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa).

+ Xuất kho bán hàng theo hóa đơn GTGT 150

CĐTM

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc,
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số: S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TTBTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, HÀNG HOÁ (sản phẩm, hàng hoá)

Tháng 11/ 2024

Tài khoản: 156- oto SH Tên kho: hàng hoá

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6	7=1*6	8
Tên hàng: Khăn lau 50*55											
		Số dư đầy kỳ		32.000					200	32.381.80	
BH6859/02	21/11/2024	Xuất bán cho ty cổ phần oto sông Hàn	632	32.000			30	960.000	170	2278180	

Ngày…tháng…năm…

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.2 Sổ chi tiết hàng hoá theo hóa đơn GTGT 150

CĐTM

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số: S19-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TTBTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131
Tháng 11/2024

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ oto Tín Thành	0		3.316.500		0	
2	Công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI	1.200.000		4.860.000		3.660.000	
3	Công ty cổ phần oto sông Hàn	800.000		1.036.800		236.800	
...	...	...	...	...	...	...	...
	Tổng cộng	2.000.000		9.213.300		3.896.800	

Ngày…tháng…năm…

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.3 Sổ chi tiết phải thu khách hàng

+Sổ tổng hợp chi tiết TK 156

CĐTM

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam
48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc,
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số: S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TTBTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT TƯ, HÀNG HOÁ
Tháng 11/2024

STT	Tên khách hàng	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập	Xuất		Tồn	
			Số lượng	Trị giá	Số lượng	Số lượng	Trị giá	Số lượng	Trị giá
1	Nước làm sạch da, nĩ Cleaning agent, can 20 lít, hãng LLC TH Grass (1L)	can	240	53.133.666		10	1.100.000	230	51.133.666
2	Nước làm sạch da, nĩ Cleaning agent LLC TH Grass 1L	can	200	3.847.200		10	1.020.000	190	3.847.200
3	Dung dịch dưỡng mới nhựa Polishing agent TH Grass (500ml/chai)	chai	120	19.974.600		3	810.000	117	19.164.600
4	Nước rửa xe Detergent hãng LLC TH Grass (1 lít)		500	67.621.50		1	85.000	499	66.771.50
5	Máy nén khí TAK-50KD		450	81.569.700		1	4.500.000	449	77.069.700
	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng số phát sinh			226.146.666			7.415.000		216.985.666

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ *(Ký, họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký, họ tên)*

Giám đốc *(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.4 Sổ tổng hợp chi tiết hàng hoá

Căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành nhập liệu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào máy tính, kế toán kết xuất các sổ theo hình thức kế toán sử dụng Nhật ký chung

CĐTM

Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 11/2024

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
					590,783,500	590,783,500
21/11/2024	BH6859/02	21/11/2024	Xuất bán cho công ty cổ phần oto sông Hàn	632	960.000	
				156		960.000
21/11/2024		21/11/2024	Bán hàng cho công ty cổ phần oto sông Hàn	131	1.036.800	
				511		960.000
	150			3331		76.800
21/11/2024	GBC 3789	21/11/2024	Công ty cổ phần oto sông Hàn trả nợ	112	1.036.800	
22/11/2024	BH6049/02	22/11/2024	Xuất bán cho công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI	632	4.500.000	
				156		4.500.000
22/11/2024		22/11/2024	Bán hàng cho công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI	112	4.860.000	

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
				511		4.500.000
	151			3331		360.000
22/11/2024	PNK 124	22/11/2024	Mua hàng của công ty TNHH Sao Mai về nhập kho	156	54.000.000	
				1331		4.000.000
				331		50.000.000
28/11/2024	BH6059/02	28/11/2024	Xuất bán cho công ty TNHH Thương mại và dịch vụ oto Tín Thành Hưng	632	3.015.000	
28/11/2024		28/11/2024	Bán hàng cho công ty TNHH Thương mại và dịch vụ oto Tín Thành Hưng	156		3.015.000
				111	3.316.500	
				511		3.015.000
	152			3331		301.500
29/11/2024	PT01840	29/11/2024	Chị Anh trả nợ	111	2,800,000	
				131		2,800,000
			Cộng chuyển sang trang sau		333,423,813	333,423,813

Ngày ... tháng ...năm

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(ký, họ tên, đóng dấu)

CĐTM

Hình 4.5 Sổ nhật ký chung

- Cuối tháng, dựa vào nhật ký chung đã lập, kê toán vào Sổ cái tài khoản 632, 156,131,511.

CĐTM
CĐTM
CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 11/2024

Tài khoản: 632- Giá vốn hàng bán

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			- Số dư đầu kỳ				
			- Số phát sinh trong kỳ				
21/11/2024		21/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty cổ phần oto sông Hàn	156	960.000		
22/11/2024		22/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI	156	4.500.000		
28/11/2024		28/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ oto Tín Thành Hưng	156	3.015.000		
			- Cộng số phát sinh		**330,382,669**	**3,020,144**	
			- Số dư cuối kỳ		**327,362,525**		
			- Cộng lũy kế từ đầu năm		**3,096,258,541**	**2,768,896,016**	

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

CĐTM

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 11/2024

Tài khoản: 156-Hàng hoá

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			- Số dư đầu kỳ		**1,632,066,518**		
			- Số phát sinh trong kỳ				
19/11/2024	13389	19/11/2024	Mua hàng của công ty Đại Phát (vỏ can)	1331, 331	14.000.000		
21/11/2024	BH68 59/02	21/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty cổ phần oto sông Hàn	632		960.000	
22/11/2024	BH68 59/02	22/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI	632		4.500.000	
22/11/2024	13394	22/11/2024	Mua hàng của Yên Phát	1331, 331	5.325.000		
28/11/2024	BH60 59/02	28/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tín Thành Hưng	632		3.015.000	
			- Cộng số phát sinh		**322,987,094**	**408,947,773**	
			- Số dư cuối kỳ		**1,546,105,839**		
			- Cộng lũy kế từ đầu năm		**3,432,400,599**	**3,715,744,849**	

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.7 Sổ cái tài khoản hàng hoá

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 2016 của Bộ Tài chính

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 11/2024

Tài khoản: 131-Phải thu của khách hàng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			- Số dư đầu kỳ		**31,906,250**		
			- Số phát sinh trong kỳ				
20/11/2024	3773	20/11/2024	Công ty TNHH Trang Lê Quảng Nam trả nợ	112		2.500.000	
22/11/2024	3788	22/11/2024	Công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI trả nợ	112		4.860.000	
28/11/2024	3788	28/11/2024	Anh Minh TOYOTA Tân Cảng trả nợ	112		9.999.000	
			- Cộng số phát sinh		**554,442,000**	**426,530,750**	
			- Số dư cuối kỳ		**159,817,500**		
			- Cộng lũy kế từ đầu năm		**5,232,289,710**	**5,087,708,010**	

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.8 Sổ cái tài khoản phải thu của khách hàng

CĐTM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TEARU VIỆT NAM

48 Ninh Tốn, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng

Mẫu số: 01 - TT

Ban hành theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 26/8/20. của Bộ Tài chính

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 11/2024

Tài khoản: 511-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			- Số dư đầu kỳ				
			- Số phát sinh trong kỳ				
22/11/2024	151	22/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Vận tải đường bộ THILOGI	112		4.500.000	
28/11/2024	152	28/11/2024	Xuất bán hàng cho công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Tín Thành Hưng	111		3.015.000	
			- Cộng số phát sinh		**44,147,500**	**546,636,000**	

Ngày 30 tháng 11 năm 2024

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Hình 4.9 Sổ cái tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.3. Nhận xét

2.3.1. Về chấp hành chế độ chính sách kế toán

- Về chứng từ sử dụng: Chứng từ kế toán phản ánh đúng, đủ thông tin mà kế toán cần để hạch toán vào phần mềm.
- Về sổ sách kế toán: Công ty sử dụng số sách kế toán tương đối phù hợp theo đúng chế độ kế toán, quy trình sử dụng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về lưu trữ sổ sách, chứng từ: Việc lưu trữ chứng từ, sổ sách được thực hiện trên cả hai phương thức: lưu trữ bản cứng và lưu trữ file mềm trên phần mềm kế toán MISA 2020 Điều này giúp cho công ty lưu trữ chừng từ, sổ sách lâu hơn, hình thức đẹp hơn, và tránh được những rủi ro về việc mất, hỏng chứng từ.

CĐTM

2.3.2. Về phân công nhiệm vụ kế toán

- Phân công nhiệm vụ của kế toán hợp lý, đầy đủ và logic
- Nhân viên kế toán hầu hết là những nhân viên có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm nhiều năm trong nghề, thành thạo và am hiểu công việc.

2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán: sử dụng phần mềm kế toán Misa, công cụ hỗ trợ excel.
- Các ứng dụng công nghệ có độ bảo mật và độ chính xác cao giúp doanh nghiệp an tâm khi sử dụng các phần mềm.

CĐTM
CĐTM
CĐTM

CHƯƠNG 3: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ THANH TOÁN TIỀN HÀNG

3.1. Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

3.1.1. Những điểm giống nhau

- Qua lý thuyết đã học cho đến quá trình thực tập tại công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam cả 2 đều giúp em hiểu sâu về các kiến thức và kỹ năng trong ngành kế toán như xử lý sổ sách, báo cáo tài chính và các quy định về thuế
- Khá giống nhau về phương pháp hạch toán nghiệp vụ bán hàng và thanh toán tiền hàng theo quy trình từ việc tiếp nhận, lập chứng từ kế toán, lên sổ, tiến hành kiểm tra đối chiếu sổ sách. Nhằm phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác quá trình bán hàng**.**

3.1.2. Những điểm khác nhau

- Nhìn chung, em nhận thấy giữa lý thuyết và thực tế không có nhiều điểm khác biệt. Lý thuyết là tiền đề cơ sở để áp dụng thực tiễn. Dựa vào lý thuyết, thực tế sẽ áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3.2. Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

3.2.1. Về kiến thức:

- Trong thời gian thực tập, kết hợp với kiến thức được trang bị từ nhà trường bản thân em đã được bổ sung thêm nhiều kiến thức thực tế, kỹ năng cần thiết, được hướng dẫn cách lập chứng từ, lập sổ,xử lý các nghiệp vụ kế toán thực tế,...
- Được tiếp thu các quy định của nhà nước về kế toán, học hỏi được nhiều kinh nghiệm và hiểu sâu hơn về công tác kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng tại công ty.

3.2.2. Về kỹ năng

- Trong thời gian thực tập em đã được trang bị cách sử dụng phần mềm kế toán, trang bị kỹ năng quản lý thời gian tốt và có các mối quan hệ tốt với khách hàng.
- Biết lắng nghe và học hỏi, rèn luyện tay nghề để giúp bản thân hoàn thiện hơn.

3.2.3. Thái độ

- Thái độ được xem là tiêu chí của sự thành công nên bản thân em tự đặt mình vào khuôn khổ, luôn luôn phải có tinh thần học hỏi, cầu tiến. Đi kèm đó là bản thân em phải luôn luôn chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mĩ và tự giác trong công việc
- Ngoài ra phải luôn đề cao tính trung thực, bảo mật thông tin của khách hàng và công ty,khách quan với tất cả các tình huống xảy ra trong thực tế.

3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng

- Trong thời gian học tập và rèn luyện tại trường, em đã được học tập dưới sự chỉ dẫn, giảng dạy nhiệt tình của các thầy cô. Bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề tồn tại mà em xin đóng góp ý kiến với nhà trường, để trong thời gian tới sinh viên có một môi trường học tập tốt hơn.

CĐTM

- Những cơ sở vật chất trang bị cho sinh viên còn nhiều hạn chế, hệ thống máy tính mặc dù có sự thay đổi, tuy nhiên số lượng máy vẫn còn hạn chế và bị hỏng nhiều**.**
- Nhà trường và khoa nên tạo nhiều cơ hội ngoại khóa, các buổi giao lưu với doanh nghiệp, cơ hội tham quan, vừa học vừa làm tại doanh nghiệp trong quá trình học, điều này giúp sinh viên có cái nhìn thực tế về công việc trong tương lai về ngành nghề sinh viên đang theo học đặc biệt là ngành Kế Toán.

CĐTM
CĐTM
CĐTM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình kế toán doanh nghiệp 1, 2 và 3 khoa Kế Toán – Tài Chính, trường Cao đẳng Thương Mại biên soạn.
- Thông Tư, Quyết Định của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán hiện hàng.
- Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Các tài liệu kế toán của công ty TNHH Thương mại Công nghệ Tearu Việt Nam cung cấp.
- Các thông tin về kế toán trên các trang web internet.

CĐTM
CĐTM
CĐTM